

Bản án số: 05/2025/DS-ST

Ngày: 28-02-2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Huỳnh Hải

+ Ông Nguyễn Thành Khoang

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 203/2024/TLST-DS ngày 02/12/2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-DS ngày 14/01/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Ý, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Ý: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Long An. (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Tô Thị Kim L, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Long An. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/11/2024 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, đại diện nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 17/5/2021 (âm lịch) bà Tô Thị Kim L có vay của chồng bà là ông Nguyễn Văn Ý số tiền 200.000.000 đồng, hẹn 05 đến 10 tháng sẽ trả, bà L có

viết biên nhận, hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 1%/tháng. Đến ngày 20/7/2022 (âm lịch) bà L nhờ vay thêm số tiền 40.000.000 đồng và bà L có viết biên nhận, hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 1%/tháng. Đến ngày 20/7/2023 (âm lịch) bà L đã trả được 20.000.000 đồng của khoản vay ngày 20/7/2022 (âm lịch). Còn khoản vay ngày 17/5/2021 (âm lịch) chưa trả được khoản nào kể cả gốc và lãi mặc dù ông Ý yêu cầu nhiều lần.

Ông Nguyễn Văn Ý khởi kiện yêu cầu bà Tô Thị Kim L trả 220.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1,65%/tháng từ ngày vay đến nay là 148.896.000 đồng. Ngày 14/01/2025 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ý có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Tô Thị Kim L trả 20.000.000 đồng và tiền lãi của khoản vay này.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ý xác định bà L có trả cho Ý 01 tháng tiền lãi của số tiền vay 200.000.000 đồng là 2.000.000 đồng; Xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Tô Thị Kim L trả 20.000.000 đồng tiền vay ngày 20/7/2022 (âm lịch) và 9.306.000 đồng tiền lãi; Yêu cầu bà Tô Thị Kim L trả 200.000.000 đồng tiền vay ngày 17/5/2021 (âm lịch) và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 17/3/2022 (âm lịch) đến nay và trừ 2.000.000 đồng tiền lãi đã nhận.

Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn bà Tô Thị Kim L không thể hiện ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị X trình bày: Bà là vợ của ông Nguyễn Văn Ý, số tiền cho bà L vay là tiền chung của vợ chồng bà, khi cho bà L vay thì bà L viết biên nhận cho ông Ý nên ông Ý khởi kiện yêu cầu bà L trả tiền thì bà đồng ý, không có ý kiến khác.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn: Tất cả đều tuân theo pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn chưa thực hiện theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án:

Do ngày 14/01/2025, đại diện theo ủy quyền của ông Ý có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc bà L trả số tiền vay gốc 20.000.000 đồng ngày 20/7/2022 và lãi nên căn cứ khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về buộc bà Tô Thị Kim L trả tiền vay gốc là 200.000.000 đồng: Bà Tô Thị Kim L mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bà L vắng mặt không lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; đồng thời bà L không thể hiện ý kiến cũng như không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích của bà trong vụ việc ông Ý khởi kiện. Vì vậy, căn cứ Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự để giải quyết vụ án. Theo lời trình

bày và chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là giấy biên nhận thể hiện nội dung bà L có vay ông Ý số tiền 200.000.000 đồng, biên nhận thể hiện chữ ký và tên bà L. Do đó, có cơ sở xác định yêu cầu của ông Ý là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn điều chỉnh yêu cầu về lãi suất, yêu cầu bà L trả lãi mức 0,83%/tháng, tính từ tháng 4 năm 2022 đến nay. Xét thấy bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay nên căn cứ khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự đề nghị chấp nhận yêu cầu ông Ý.

Từ phân tích trên căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 228, 217, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn Ý về buộc bà Tô Thị Kim L trả nợ vay gốc 20.000.000 đồng và lãi. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Ý về việc buộc bà Tô Thị Kim L trả nợ vay gốc 200.000.000 đồng và lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn bà Tô Thị Kim L có nơi cư trú tại ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt bị đơn: Bà Tô Thị Kim L được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Các đương sự không ai yêu cầu áp dụng thời hiệu nên không đề cập.

[4] Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Tô Thị Kim L trả 20.000.000 đồng và tiền lãi của khoản vay này là 9.306.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn là tự nguyện nên căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu bà Tô Thị Kim L trả 20.000.000 đồng và tiền lãi của khoản vay này là 9.306.000 đồng.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc trả nợ vay:

[5.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn bà Tô Thị Kim L không thể hiện ý kiến nên căn cứ chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết.

[5.2] Căn cứ “biên nhận” ngày 17/5/2021 do nguyên đơn cung cấp thể hiện nội dung bà Tô Thị Kim L có vay của ông Nguyễn Văn Ý số tiền 200.000.000 đồng. Ông Ý cho rằng ngày vay là ngày 17/5/2021 (âm lịch) và bà L chưa trả tiền vay cho ông, biên nhận thể hiện thời hạn trả từ 05 đến 10 tháng. Nên tính đến ngày

cuối cùng của thời hạn trả nợ là ngày 17/3/2022 (âm lịch), bà Tô Thị Kim L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Ý về việc yêu cầu bà Tô Thị Kim L trả 200.000.000 đồng tiền vay gốc là có căn cứ.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc trả lãi: Ông Nguyễn Văn Ý cho rằng khi vay có thỏa thuận miệng với lãi suất 1%/tháng. Tuy nhiên, ông Ý không đưa ra chứng cứ chứng minh về việc có thỏa thuận lãi suất trong khi biên nhận ngày 17/5/2021 không thể hiện lãi suất. Nhưng tại phiên tòa, bà X xác định yêu cầu tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp với mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Nên căn cứ thời hạn trả tiền cuối cùng là ngày 17/3/2022 (âm lịch) tức ngày 17/4/2022 (dương lịch) và ông Ý đã nhận được 2.000.000 đồng tiền lãi nên cách tính lãi cụ thể như sau: $200.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 33 \text{ tháng} 11 \text{ ngày} (17/5/2022 - 28/02/2025) = 55.389.000 \text{ đồng} - 340.000 \text{ đồng} (2.000.000 \text{ đồng} - 1.660.000 \text{ đồng}) = 55.049.000 \text{ đồng}$.

[7] Từ những lập luận trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận lời đề nghị của Viện kiểm sát.

[8] Đối với bà Nguyễn Thị X là vợ của ông Nguyễn Văn Ý, bà thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của ông Ý, không có ý kiến khác nên Tòa án không xem xét.

[9] Về án phí: Bà Tô Thị Kim L phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho ông Nguyễn Văn Ý. Ông Nguyễn Văn Ý được miễn tiền tạm ứng án phí nên không xem xét về tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 228, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 463, 466, 468, 469, 470 Bộ luật Dân sự; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Ý đối với bà Tô Thị Kim L về việc yêu cầu bà L trả 20.000.000 đồng tiền vay và 9.306.000 đồng tiền lãi.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Ý về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Tô Thị Kim L.

Buộc bà Tô Thị Kim L có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Ý số tiền 255.049.000 đồng. Trong đó 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) tiền vay gốc và 55.049.000 đồng (năm mươi lăm triệu không trăm bốn mươi chín nghìn) tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

Buộc bà Tô Thị Kim L phải chịu 12.752.000 đồng (mười hai triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Báo cho nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The